TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/HNGĐ-PT
Ngày 22&23/11/2022
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Tiến Phong**

Các Thẩm phán: **Ông Hoàng Chí Nguyện**

Bà Bùi Thị Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hằng**, Thư ký tòa Lao động.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thu Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 22 và 23 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLPT- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Xin ly hôn". Do Bản án sơ thẩm số 356/2022/HNGĐ - ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 247/2022/QĐPT- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thanh Th, sinh năm 1988; *trú tại: Số nhà 71 đường P, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do, có mặt.*

- Bị đơn kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990*; trú tại: Số nhà 28 lô 06 khu 4.1 chung cư L, phường N, quận T, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Kỹ sư làm việc Bệnh viện Đại học y, có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thanh Th và anh Nguyễn Thanh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tr, quận Đ ngày 21/7/2018 (Anh H kết hôn lần đầu, còn chị Th kết hôn lần 02). Trước khi kết hôn với anh H, chị Th đã có một con trai riêng sinh năm 2013, do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Sau kết hôn, chị Th và con riêng về nhà anh H tại số 28 lô 06 khu 4.1 chung cư L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội sinh sống.

Quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị Th và con riêng ra ngoài thuê nhà ở từ tháng 11 năm 2021; vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Phần tình cảm Tòa án đã được giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung (Con trai) là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 04/10/2018; ly hôn anh, chị đều mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Th kinh doanh tự do và có thu nhập khoảng 50 triệu đồng/tháng; nhà ở chị đang đi thuê. Anh H là kỹ sư làm việc tại Bệnh viện Đại học y, thu nhập là 27 triệu đồng/tháng; hiện anh H có nhà ở riêng.

Kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con chung ở với anh H và nhận được sự trông nom, giúp đỡ của ông bà nội. Theo biên bản thỏa thuận ký ngày 09/10/2022 giữa anh H, chị Th và 02 bên gia đình, thì anh H có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung từ thứ 2 đến thứ 6, còn chị Th được đón về chăm sóc, nuôi dưỡng từ chiều thứ 6 đến tối chủ nhật và các ngày lễ.

Về cấp dưỡng: Được nuôi con, anh H không yêu cầu chị Th phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung; còn chị Th có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung và công nợ: Anh chị đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số 356/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thanh Th và anh Nguyễn Thanh H.

2.Về con chung: Sau ly hôn, giao con chung Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 04/10/2018 cho chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5 triệu đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung và công nợ: Không có, không xét.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/7/2022 anh Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Chị Th không có kháng cáo.

<u>Tại phiên tòa phúc thẩm</u>:

- Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng chị Th nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định; hiện lại đang thuê nhà và nuôi 01 con trai riêng với đời chồng trước nên điều kiện chăm sóc con chung không tốt được bằng anh. Con chung nay đã trên 04 tuổi, kể từ khi vợ chồng ly thân thì cháu luôn ở với anh. Để đảm bảo sự ổn định và tránh bị xáo trộn trong sinh hoạt, anh đề nghị Tòa chấp nhận kháng cáo giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Được vậy, anh luôn tạo điều kiện cho chị Th được thăm gặp và chăm sóc con chung (Theo đúng biên bản thỏa thuận được ký ngày 09/10/2022).

- Chị Th đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh H vì chị cho rằng chị đủ điều kiện để nuôi cả 02 con mà chị sinh ra. Chị đề nghị anh H cứ thực hiện theo thỏa thuận đã ký với chị ngày 09/10/2022 về chăm sóc, giáo dục con chung với chị.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

* Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

* Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, ý kiến của các bên, Kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hình thức**: Đơn kháng cáo bản án gửi ngày 15/7/2022 anh Nguyễn Thanh H nằm trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử phúc thẩm.

[2] **Về Nội dung kháng cáo**: Anh H và chị Th khi ly hôn có 01 con chung (Con trai) tên là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 04/10/2018; kể từ khi vợ chồng ly thân mỗi người ở một nơi từ tháng 11/2021 đến nay con chung ở với anh H. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục sau ly hôn, không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm, ngày 15/7/2022 anh H kháng cáo yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Thanh H thì thấy: Về điều kiện nhà ở, thu nhập thì anh H và chị Th đều đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly

hôn; tuy nhiên, điều kiện của anh H được xem là ổn định hơn so với chị Th. Chị Th hiện đang phải thuê nhà và lại đang phải nuôi dưỡng 01 con riêng (Sinh năm 2013) với đời chồng trước, chính vì thế nên từ tháng 11/2021 đến nay khi anh chị mỗi người sống một nơi (Ly thân), thì con chung được anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quá trình anh H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phát triển tốt; anh H luôn tạo điều kiện để mẹ con chị Th được thăm nom, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, trong quá trình chăm sóc, nuôi dạy con chung thì anh H còn được sự giúp đỡ của gia đình nên việc chăm sóc con chung có phần tốt hơn. Con chung Nguyễn Lê Bảo N đến nay đã trên 04 tuổi; xuất phát từ lợi ích của con; để đảm bảo sự ổn định và tránh bị ảnh hưởng do phải xáo trộn trong sinh hoạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh H.

[4] Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu chị Th phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử quyết định sẽ tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị Th đến khi anh H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo của anh H được chấp nhận nên các anh không phải nộp án phí Hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh H đối với Bản án số 356/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội về phần con chung.

<u>Sửa án sơ thẩm</u>:

1. Về con chung: Sau ly hôn, giao con chung Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 04/10/2018 cho anh Nguyễn Thanh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp

dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thanh Th đến khi anh H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

2. *Về án phí*: Anh H không phải nộp tiền án phí hôn nhân phúc thẩm; trả lại anh H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0007950 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP. Hà Nội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**